



CÁC DẠNG BÀI MỆNH ĐỀ QUAN HỆ TRONG BÀI THI THPT QUỐC GIA MÔN TIẾNG ANH NĂM 2022

1. Tóm tắt lý thuyết

Để có thể làm bài tập về mệnh đề quan hệ thật chính xác, trước hết chúng ta cần tìm hiểu thật kỹ về mệnh đề quan hệ.

Mệnh đề quan hệ đứng ngay sau danh từ mà nó bổ nghĩa và được bắt đầu bằng các đại từ quan hệ (relative pronouns) who, whom, which, whose, that hoặc các trạng từ quan hệ (relative adverbs) when, where, why.

Ví dụ: The boy whose father is doctor is intelligent.

(Cậu con trai có bố là bác sĩ rất thông minh.)

Trong câu trên, phần in nghiêng được gọi là một mệnh đề quan hệ và được dùng để xác định danh từ “the boy”.

1.1. Các đại từ quan hệ:

Who: dùng để chỉ người (và động vật khi chúng ta muốn nhân hóa).

Ví dụ: There are a lot of people who support for Trump President.

(Có rất nhiều người ủng hộ tổng thống Trump.)

Which: dùng để chỉ vật hoặc các khái niệm.

Ví dụ: This is the prescription which my doctor gave me.

(Đây là đơn thuốc mà bác sĩ đã đưa cho tôi.)

Whom: một dạng trang trọng của who, làm tân ngữ thay cho who.

Ví dụ: The man whom my mother is talking to is my teacher.

(Người đàn ông mà mẹ tôi đang nói chuyện cùng là thầy giáo của tôi.)

Whose: dạng sở hữu của who và which.

Ví dụ: There are a lot of students whose parents are farmers.

(Có rất nhiều học sinh có bố mẹ là nông dân trong lớp của tôi.)

That: một từ trang trọng hơn thay cho who, which, when, where, why; chỉ dùng trong mệnh đề quan hệ xác định.

Ví dụ: This is the prescription that my doctor gave me.

Lưu ý:

Các cụm từ chỉ số lượng some of, both of, all of, neither of, none of, many of,... có thể đứng trước whom, which và whose.

Dùng that trong mệnh đề quan hệ khi:

- Dùng sau các đại từ bất định nothing, everything, anything.
- Sau all, little, much, none được dùng như đại từ.
- Dùng sau dạng so sánh nhất.



- Dùng sau tiền tố hỗn hợp (cả người lẫn vật).

Các trạng từ quan hệ:

When: Đề cập đến thời gian; = in/on/etc which

Ví dụ: I'll never forget the day when we broke up.

(Tôi không thể quên được ngày mà chúng tôi chia tay.)

Where: Đề cập đến địa điểm hoặc các tình huống; = in/at/etc which.

Ví dụ: Long Bien District, where she was born, is famous for Long Bien Bridge.

(Quận Long Biên, nơi cô ấy được sinh ra, nổi tiếng với cầu Long Biên.)

Why: Thường đứng sau từ reason, = the reason for which.

Ví dụ: And that's the reason why I hate him so much.

(Và đó là lý do tại sao tôi rất ghét anh ta.)

1.2. Các loại mệnh đề quan hệ

- Mệnh đề quan hệ không xác định:

Mệnh đề quan hệ không xác định là mệnh đề cung cấp thêm thông tin về danh từ đã xác định.

Mệnh đề quan hệ không xác định là mệnh đề không nhất thiết phải có trong câu. Dấu phẩy trong mệnh đề quan hệ dùng để phân ranh giới với mệnh đề chính.

Ví dụ:

- Sarah, whom you met yesterday, is John's sister.

(Sarah, người mà bạn gặp hôm qua, là chị gái của John.)

- This is Tom, whose sister is my best friend.

(Đây là Tom, chị của cậu ấy là bạn thân của tôi.)

– Không dùng đại từ quan hệ that trong mệnh đề quan hệ không xác định.

– Không thể lược bỏ các đại từ quan hệ làm tân ngữ và các trạng từ quan hệ của mệnh đề đề quan hệ không xác định.

- Mệnh đề quan hệ xác định:

Là mệnh đề quan hệ được dùng để xác định danh từ đứng trước nó. Mệnh đề quan hệ xác định là mệnh đề quan hệ cần thiết cho ý nghĩa của câu, không có nó câu sẽ không đủ nghĩa.

Ví dụ:

- The man who robbed you was arrested.

(Người đàn ông lấy trộm đồ của bạn đã bị bắt.)

- The book which you lent me was interesting.

(Cuốn sách bạn cho tôi mượn rất thú vị.)

– Trong mệnh đề quan hệ chúng ta có thể lược bỏ các đại từ quan hệ làm tân ngữ và các trạng từ quan hệ.

Ví dụ:

- The man you met yesterday is a doctor.



(Người đàn ông hôm qua bạn gặp là bác sĩ.)

- The book you lent me was interesting.

(Cuốn sách bạn cho tôi mượn rất thú vị.)

1.3. Cách đặt giới từ khi gặp bài tập mệnh đề quan hệ:

Trong mệnh đề quan hệ, khi đại từ quan hệ làm tân ngữ của giới từ thì giới từ thường có hai vị trí:

1. Trong lối văn trang trọng, giới từ đứng trước các đại từ quan hệ whom và which.

Ví dụ: The man to whom my mother is talking is my teacher.

(Người đàn ông mẹ tôi đang nói chuyện cùng là thầy giáo của tôi.)

2. Trong lối nói thân mật, giới từ thường đứng sau động từ trong mệnh đề quan hệ.

Ví dụ: The picture which she is looking at is famous.

(Bức tranh mà cô ấy đang ngắm nhìn rất nổi tiếng.)

2. Bài tập mệnh đề quan hệ có đáp án

2.1. Bài tập viết lại câu dùng mệnh đề quan hệ

1. My parents spent their summer holiday in Scotland last month. Scotland is in the north of Great Britain.
2. The man used to be a worker. He is sitting in an armchair.
3. I talked to the girl. Her car was broken down in front of the shop yesterday.
4. I've just read a book. It was called "Gone with The Wind".
5. People live in Japan. They are called Japanese.
6. Sarah thought the man was her buddy. He was walking down the street.
7. Our homemade cakes are made from selected raw materials in our confectionery by master hand. They are served at the royal wedding.
8. Laura first went to Hanoi. Hanoi is the capital of Vietnam.
9. Sheila is one of my best friends. I have known her for a very long time.
10. The jungle is full of strange and unusual animals. The tribe are living in the jungle.

2.2. Bài tập hoàn thành câu bằng việc dùng mệnh đề quan hệ thích hợp

1. Although Anne is happy with her success, she wonders ____ will happen to her private life.
2. The other people _____ live in the house are really friendly.
3. They have two grown children, both of _____ live abroad.
4. The woman _____ bike was stolen went to the police station.
5. Tom travelled to a mountain _____ is near the mountainous and remote town.
6. I met a man with _____ I used to work.
7. What is the name of the boy _____ lent Lisa the money?
8. Cohen, _____ short film won awards, was chosen to direct the movie.



9. The house _____ was completed in 1856 was famous for its huge marble staircase.
10. Anyone _____ is interested in the job must apply before next Monday.
11. One of the boys kept laughing, _____ annoyed Jane intensely
12. Do you know the people _____ live over the road?
13. She had three lovers, none of _____ knew about the others.
14. Alison Jones and her husband David, _____ live in Hartlepool, are celebrating their golden wedding anniversary.
15. I saw her and her dog _____ were walking in the park this morning.

3. Đáp án

2.1. Bài tập viết lại câu dùng mệnh đề quan hệ

1. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: Scotland

– Scotland là chủ ngữ chỉ vật của câu thứ hai nên ta dùng đại từ quan hệ “which”

=> Last month, my parents spent their summer holiday in Scotland, which is in the north of Great Britain.

Tạm dịch: Tháng trước, bố mẹ tôi đã dành kỳ nghỉ hè ở Scotland, thuộc phía bắc Vương quốc Anh.

2. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: “The man” và “he”

– He là chủ ngữ chỉ người của câu thứ 2 nên ta dùng đại từ quan hệ “ who”

=> The man who used to be a worker is sitting in an armchair.

Tạm dịch: Người đàn ông đã từng là một công nhân đang ngồi trên chiếc ghế bành.

3. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: “the girl” là chỉ người, “skin” là danh từ sở hữu của “the girl”. Do đó ta dùng đại từ “ whose” (chỉ mối quan hệ sở hữu)

=> I talked to the girl whose car was broken down in front of the shop yesterday.

=> Tạm dịch: Tôi nói chuyện với cô gái có chiếc xe bị hỏng ở phía bên phải cửa hàng ngày vào ngày hôm qua.

4. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: “ a book” và “ it”

– it là chủ ngữ chỉ vật của câu thứ 2 do đó ta dùng mệnh đề quan hệ which

=> I’ve just read a book which was called “Gone with The Wind”.

Tạm dịch: Tôi vừa đọc cuốn sách tên là “Cuốn theo chiều gió”.

5. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: people và they

– they là chủ ngữ chỉ người ở câu thứ 2, ta dùng đại từ quan hệ who

=> People who live in Japan are called Japanese

Tạm dịch: Những người sống ở đất nước Nhật Bản được gọi là người Nhật Bản.

6. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: the man và he

– he là chủ ngữ chỉ người, ta dùng đại từ quan hệ who

=> Sarah thought the man who was her buddy was walking down the street.



Tạm dịch: Sarah nghĩ rằng chàng trai người mà là bạn của cô ấy thì đang đi trên đường.

7. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: our homemade cake và they

– they đóng vai trò chủ ngữ trong câu, là danh từ chỉ vật, do đó ta dùng đại từ quan hệ which

=> Our homemade cakes, which are made from selected raw materials in our confectionery by master hand, are served at the royal wedding.

Tạm dịch: Những chiếc bánh nhà làm của chúng tôi làm được làm từ nguyên liệu nguyên chất chọn lọc trong cửa hàng bởi bàn tay nghệ nhân, được phục vụ cho những đám cưới hoàng gia.

8. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: Hanoi

– Đóng vai trò chủ ngữ trong câu thứ 2, là danh từ chỉ địa điểm, ta dùng đại từ quan hệ which

=> Laura first went to Hanoi which is the capital of Vietnam.

Tạm dịch: Laura lần đầu đến thăm Hà Nội – thủ đô của đất nước Việt Nam

9. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: Sheila và her

– Đóng vai trò tân ngữ trong câu thứ 1, ta dùng đại từ quan hệ whom . Không dùng that vì có dấu phẩy.

=> Sheila, whom I have known for a very long time, is one of my best friends .

Tạm dịch: Sheila là người mà tôi đã biết từ rất lâu tôi coi là một trong những người bạn thân nhất của mình.

10. Thành phần giống nhau giữa 2 câu là: the jungle

– Đóng vai trò làm danh từ chỉ địa điểm ở câu thứ 2, do đó ta dùng trạng từ quan hệ where, bỏ giới từ in

=> The jungle is full of strange and unusual animals where the tribe are living.

Tạm dịch: Rừng nhiệt đới là nơi có rất nhiều loài cây và động vật lạ có cả những bộ lạc ở đó.

2.2. Bài tập hoàn thành câu bằng việc dùng mệnh đề quan hệ thích hợp

1. what

2. Giải thích: Ta cần một đại từ quan hệ thay thế cho people (danh từ chỉ người) làm chủ ngữ của câu

=> Đáp án: who

Dịch: Những người khác sống trong nhà đều rất thân thiện.

3. Giải thích: Giới từ chỉ có thể đứng trước “which” nếu chỉ vật và “whom” nếu chỉ người.

=> Đáp án: whom

Dịch: Họ có hai người con đều đã trưởng thành, cả hai đều sống ở nước ngoài.

4. Giải thích: whose đứng giữa hai danh từ để chỉ mối quan hệ sở hữu, căn cứ vào ”woman” và “bike” đều là danh từ nên ta dùng whose đứng giữa chúng.

=> Đáp án: whose

Dịch: Người phụ nữ có chiếc xe đạp bị đánh cắp đã tới đồn cảnh sát.

5. Giải thích: which là đại từ quan hệ chỉ vật



Căn cứ vào “mountain-ngọn núi” là danh từ chỉ vật nên ta dùng which.

=> Đáp án: which

Dịch: Tom đã đi du lịch đến một ngọn núi gần thị trấn đồi núi và hẻm lách.

6. Giải thích: giới từ chỉ có thể đứng trước “which” nếu chỉ vật và “whom” nếu chỉ người.

=> Đáp án: whom

Dịch: Tôi đã gặp người đàn ông người mà tôi từng làm việc cùng.

7. Giải thích: who là đại từ quan hệ dùng để thay thế cho danh từ chỉ người. Căn cứ vào danh từ “the boy-cậu bé” chỉ người.

=> Đáp án: who

Dịch: Tên của cậu bé đã cho Lisa mượn tiền là gì?

8. Giải thích: whose đứng giữa hai danh từ để chỉ mối quan hệ sở hữu, căn cứ vào “Cohen” và “film” đều là danh từ nên ta dùng whose đứng giữa chúng.

=> Đáp án: whose

Dịch: Cohen, người có phim ngắn chiến thắng nhiều giải thưởng, đã được chọn để chỉ đạo bộ phim.

9. Giải thích: which thay thế cho danh từ chỉ vật, căn cứ vào danh từ “house-ngôi nhà”

=> Đáp án: which

Dịch: Ngôi nhà, cái mà được hoàn thành vào năm 1856, nổi tiếng về gác cầu thang cẩm thạch lớn của nó.

10. Giải thích: Ta dùng đại từ quan hệ that thay thế cho đại từ bất định “anyone-bất cứ ai”.

=> Đáp án: that

Dịch: Bất cứ ai quan tâm đến công việc này phải nộp đơn trước thứ hai tuần tới.

11. Giải thích: Ta dùng đại từ quan hệ which đứng sau dấu phẩy để thay thế cho cả mệnh đề trước dấu phẩy.

=> Đáp án: which

Dịch: Một trong những cậu bé cứ cười, điều này khiến Jane rất bực mình.

12. Giải thích: Ta dùng đại từ quan hệ who thay thế cho danh từ chỉ người, căn cứ vào danh từ “people-con người”

=> Đáp án: who

Dịch: Bạn có biết những người sống ở bên đường không?

13. Giải thích: giới từ chỉ có thể đứng trước “which” nếu chỉ vật và “whom” nếu chỉ người, căn cứ vào danh từ “lover-người yêu”

=> Đáp án: whom

Dịch: Cô ấy có ba người yêu, không ai trong số họ biết về những người kia cả.

14. Giải thích: Ta dùng đại từ quan hệ who thay thế cho danh từ chỉ người.

Dịch: Alison Jones và chồng David, người mà sống ở Hartlepool, đang kỷ niệm ngày cưới đáng quý của họ.



15. Giải thích: “that” là đại từ quan hệ thay thế cho cả người và vật

=> Đáp án: that

Dịch: Tôi thấy cô ấy và con chó của cô ấy đang đi dạo trong công viên sáng nay.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo* và *Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.